TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2022
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2022 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2022/QĐST-DS ngày 14/6/2022 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay chị Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Võ Minh T, sinh ngày 27/7/2020. Con chung hiện đang sống với chị Nguyễn Thị K, khi ly hôn chị

Nguyễn Thị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung là không có nợ ai và cũng không có cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị K đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D là vợ chồng. Thời gian chung sống chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D có 01 con chung đang sống với chị Nguyễn Thị K. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Võ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với chị Nguyễn Thị K có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Nguyễn Thị K và anh Võ Văn D đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Võ Văn D.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị K có yêu cầu được nuôi con chung tên là Võ Minh T, sinh ngày 27/7/2020. Xét thấy từ khi ly thân đến nay con chung do chị Nguyễn Thị K nuôi dưỡng, con chung hiện dưới 36 tháng tuổi. Anh Võ Văn D cũng không có yêu cầu gì đối với con chung. Do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị K là phù hợp nên chấp nhận.

Anh Võ Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Do chị Nguyễn Thị K không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu chị Nguyễn Thị K có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K, cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Võ Văn D.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 27/7/2020 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Văn D chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị K phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0002710 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Nguyễn Thị K không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc